

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TUYÊN QUANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 02 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoành

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Tiến Dũng

Bà Quan Thị Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Ma Ngọc Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ma Công Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh ngày 29/6/1992, tại xã C, huyện Na Hang (nay là huyện Lâm Bình), tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Thào Thị Đ và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất; tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 24/10/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 15.000.000 đồng; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ma Thị Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ma Thị H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

Người làm chứng

- Chúc Thị D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

- Ma Công Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt*.

- Thào Văn D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 ngày 03/01/2019, tại nhà ông Thào Văn D trú tại thôn N, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình lập biên bản quả tang đối với Nguyễn Văn T trú tại thôn B, xã C, huyện Lâm Bình về hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Ma Thị Đ và Ma Thị H cùng trú tại thôn N, xã B, huyện Lâm Bình. Thu giữ tại vị trí T bán số lô, số đề số tiền 169.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng, 01 bút bi nhãn hiệu TL-079; 01 mảnh giấy hình chữ nhật một mặt có ghi các chữ số do Ma Thị H tự giao nộp; 01 mảnh giấy hình chữ nhật một mặt có ghi các chữ số và số tiền 232.000 đồng do Ma Thị Đ tự giao nộp.

Quá trình điều tra xác định: T, Đ và H thỏa thuận sử dụng kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày 03/01/2019 để làm căn cứ để đánh bạc bằng hình thức đánh số đề. Cách đánh bạc là người mua số đề tự chọn hai số từ 00 đến 99, với mức tiền tùy ý; khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền bắc, nếu hai số của người đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, thì người mua số đề trúng giải và được trả gấp 70 lần số tiền đánh.

Đánh lô (mua số lô) là người đánh tự chọn các cặp số từ 00 đến 99, với mức tiền là 23.000 đồng/1 điểm tùy ý, khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền bắc, nếu hai số của người đánh trùng với hai số cuối trong các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy gồm 27 chữ số, thì người đánh trúng số; mức trả khi người đánh trúng số là 80.000 đồng/1 điểm tương ứng với số điểm của người đánh. Nếu có nhiều cặp số của giải trùng nhau thì người mua được trả tương ứng với số lần trùng số (trùng số hai lần thì nhân gấp hai lần, trùng ba lần thì nhân gấp ba lần....).

Ngày 03/01/2019, Nguyễn Văn T đã đánh bạc bằng hình thức bán trực tiếp các số lô, số đề cho Đ và H tại nhà ông Thào Văn D với số tiền bán số lô, số đề, cụ thể:

T bán cho Ma Thị Đ các số lô 11, 83, 35, 37, 38, 88 mỗi số lô 01 điểm với giá 23.000 đồng/ 1 điểm, số tiền T bán số lô cho Đ là 138.000 đồng. Bán cho Ma Thị H các số đề 07, 11 mỗi số đề là 10.000 đồng; số 01, 11, 10, 14 mỗi số đề là 5.000 đồng; số lô 83 là 01 điểm với giá 23.000 đồng/ 1 điểm, số tiền T bán số lô, số đề cho Hoàn là 63.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn T bán số lô, số đề cho Ma Thị Đ và Ma Thị H là 201.000 đồng (*hai trăm linh một nghìn đồng*). Ngày 24/10/2018 Nguyễn Văn T bị chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (theo quyết định số:1394/QĐ-XPVPHC).

Cáo trạng số 02/CT-VKSLB ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang đề nghị giữ nguyên nội dung cáo trạng số 02/CT-VKSLB ngày 28/02/2019 và đề nghị hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ, giao cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi đã thu giữ của bị cáo. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 201.000 đồng. Trả lại cho Ma Thị Đ số tiền 94.000 đồng. Trả lại cho Nguyễn Văn T 106.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ma Thị H nhất trí với nội dung đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép cho 02 người chơi với số tiền là 201.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Mặc dù sử dụng số tiền đánh bạc trái phép dưới 5.000.000 đồng nhưng trước đó vào ngày 24/10/2018 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nên việc xử lý về hình sự là cần thiết, phù hợp với quy định, đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Từ khi bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thời gian chưa đủ 01 năm, số tiền đánh bạc trái phép lần này chưa đủ định lượng truy tố, nhưng có tiền sự đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm là yếu tố cấu thành tội phạm làm căn cứ để điều tra, truy tố, xét xử với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nội dung buộc tội, yêu cầu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình là có căn cứ; tuy nhiên về hình phạt chính đề nghị áp dụng đối với bị cáo, hội đồng xét xử thấy trong một thời gian ngắn bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật, cân nhắc hình phạt áp dụng đối với bị cáo để có tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung tội phạm, cần thiết có hình phạt cao hơn theo đề nghị của Viện kiểm sát huyện Lâm Bình. Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đơn giản, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không cần thiết cách ly bị cáo ngoài xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về mức án áp dụng đối với bị cáo trên mức khởi điểm của điều luật quy định.

[5] Đối với đối tượng Ma Thị Đ, Ma Thị H trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa xác định đã thực hiện mua số lô, số đề trái phép với bị cáo nhưng đều có số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa từng bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; hành vi vi phạm chưa cấu thành tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Bình đã xử phạt vi phạm hành chính, không phải xem xét. Đối với ông Thào Văn D là chủ nhà (bố vợ của bị cáo T) cùng với vợ thường xuyên vắng nhà, khi bị cáo T sử dụng nhà ở của ông Dính làm địa điểm đánh bạc, ông Dính không biết, nên không xem xét xử lý trong vụ án.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 kèm theo sim; 01 điện thoại OPPO kèm theo sim; 01 bút bi nhãn hiệu TL-079, 0,5 mm, mực màu đen đã qua sử dụng; số tiền 169.000 đồng. Thu giữ 02 cáp đề do bị cáo ghi các số đề giao cho Ma Thị Đ, Ma Thị H. Thu giữ của Ma Thị Đ số tiền 232.000 đồng. Đối với 02 điện thoại di động đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo trong quá trình điều tra, do đó không xem xét xử lý; chiếc bút bi là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần xem xét tịch thu, tiêu hủy. Số tiền thu giữ của bị cáo T 169.000 đồng xác định khi ghi số lô, đề trái phép bị cáo đã thu của Ma Thị H số tiền 63.000 đồng, số còn lại là tiền của bị cáo cần trả lại nhưng giữ lại đảm bảo cho việc thi hành án. Tiền thu giữ của Ma Thị Đ xác định chỉ sử dụng 138.000 đồng vào việc đánh bạc, chỉ tịch thu số tiền thực tế đã sử dụng để đánh bạc, trả lại số chênh lệch đã thu giữ cho Ma Thị Đ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp hộ nghèo, cận nghèo. Để có tính răn đe, phòng ngừa chung, hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo, mức tiền phạt bằng mức khởi điểm của điều luật quy định.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội đánh bạc.

Xử phạt Nguyễn Văn T 07 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 01 năm 02 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02/4/2019. Giao Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền Nguyễn Văn T 10.000.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi nhãn hiệu TL - 079,0,5mm, bút bi mực màu đen, đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 201.000 đồng. Trả lại cho Nguyễn Văn T 106.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án. Trả lại cho Ma Thị Đ 94.000 đồng. Tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước, trả lại cho chủ sở hữu, tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.1109029.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình tại Kho bạc Nhà nước huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02/4/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- UBND xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phúc An Hoành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Tiến Dũng Quan Thị Quỳnh Phúc An Hoàn